**ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP**

**TOÁN**

**-- 84 --**

**CHIA TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”.  - GV giới thiệu cách chơi:  *=> GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.* Qua phần trò chơi vừa rồi cô giáo thấy cả lớp mình đã nắm được các bảng nhân, bảng chia đã học. Để giúp các em củng cố thêm kiến thức về phép nhân, phép chia chúng mình cùng nhau học bài “ Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000”  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **(22-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức  + Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T117**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **a) GV mời HS quan sát và điền số thích hợp vào.**     * GV cho HS làm vở bài tập * Cho HS làm học liệu   - GV nhận xét, tuyên dương.  *=> GV chốt:* Khi nhân một số với 1 hoặc chia một số với 1 sẽ được kết quả thế nào?  **b, Tính**   * Bài yêu cầu gì? * Yêu cầu HS làm vào VBT   - GV soi bài HS  - Gọi HS nhận xét  + Khi tính giá trị biểu thức chứa 2 dấu ta cần lưu ý điều gì?  *=> GV chốt:* Khi một số nhân với 0 hoặc 0 chia cho một số ta được kết quả như thế nào?  => Qua bài tập 1 cô thấy các em đã nắm rất tốt các kiến thức về các phép tính trong các bảng nhân, bảng chia đã học, đã biết vận dụng các quy tắc về tính giá trị của biểu thức để thức hiện làm phần b. Chúng mình cùng nhau chuyển sang bài tập 2.  **Bài 2/T117**  **a, Tìm phép chia rồi sửa lại cho đúng.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.   |  |  | | --- | --- | | 32 : 6 = 5 ( dư 1) | 8 : 5 = 1 (dư 3) | | 63: 8 = 7 ( dư 6) | 9 : 8 = 1 (dư 0) |   - GV tổ chức trò chơi: cho HS điền đúng sai  - GV chiếu lần lượt các câu hỏi lên mà hình  - Trong qua trình trả lời lần lượt từng câu hỏi giáo viên hỏi học sinh  Hỏi:  + Vì sao phép tính: 32 : 6 = 5 (dư 1) em điền sai  + Vì sao phép tính: 9 : 8 = 1 (dư 0) em điền sai  + Vì sao phép tính: 63: 8 = 7 ( dư 6) em điền sai  *=> GV chốt:* Vậy khi thực hiện phép tính chia có dư em cần lưu ý điều gì?  => Khi thực hiện các phép tính chia có dư các em cần lưu ý số dư bao giờ phải bé hơn số chia. Vừa rồi các em đã làm rất tốt phần a. chúng mình cùng nhau chuyển sang phần b  **b) Đặt dấu ngoặc ( ) vào các biểu thức sau để được các biểu thức có giá trị đúng:**  3 + 4 × 9 = 63  9 : 3 + 6 = 1  16 – 16 : 2 = 0  12 : 3 × 2 = 2  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, làm phiếu bài tập  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ bài làm  - GV soi bài làm của HS  - GV mời HS nhận xét.  *=> GV chốt:* Đối với biểu thức mà chứa dấu ngoặc ta thực hiện như thế nào?  =*> GV Nhận xét chung:* Qua bài tập 2 cô giáo thấy cả lớp mình đã nắm được kiến thức về thực hiện phép tính chia có dư, biết thực hiện tính biểu thức có dấu ngoặc, để khắc sâu thêm kiến thức chúng mình chuyển sang bài tập 3  **3. Hoạt động vận dụng: (6’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 3/T117**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm vở bài tập  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bắn tên   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 8 | 4 | 12 | 20 | | Thêm 4 đơn vị | 12 | ? | ? | ? | | Gấp 4 lần | 32 | ? | ? | ? | | Bớt 4 đơn vị | 4 | ? | ? | ? | | Giảm 4 lần | 2 | ? | ? | ? |   - GV mời 1 HS làm quản trò  - GV đưa lượt một số câu hỏi mời HS trả lời  + Muốn gấp 1 số lên một số lần ta làm như thế nào?  + Muốn giảm đi một số lần ta làm như thế nào?  + Gấp 1 số lên một số lần khác thêm 1 số đơn vị như thế nào?  + Giảm 1 số đi một số lần khác bớt đi 1 số đơn vị như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương:  => Khi thực hiện tìm kết quả của một số đã cho các em cần dựa vào các từ nguwxl thêm, gấp, bớt, giảm để thực đúng phép tính và điền kết quả đúng vào từng cột.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gi?  + Đề nắm chắc những kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì?  + Có điều gì em cần thầy/cô chia sè thêm không?  *=> GV nhận xét tiết học:* Như vậy qua tiết học ngày hôm nay cô giáo khen bạn... tích cực, thảo luận trao đổi ý kiến với các bạn, bạn... đã có tích cực hăng hái hơn, cô mong em sẽ tiếp học sau. | - HS tham gia trò chơi  - Nhân chia nhẩm các phép tính trong bảng nhân chia đã được học.  VD: 6 x 8 = 48  45 : 9 = 5  7 x 4 = 28  64 : 8 = 8  9 x 7 = 63  30 : 6 = 5  8 x 4 = 32  72 : 9 = 8  7 x 6 = 42  81 : 9 = 9  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài  - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:    - HS làm VBT    - Khi nhân một số với 1 hoặc chia một số với 1 ta có kết quả là chính số đó  - 1 HS đọc đề bài.  - Làm bài vào VBT   |  |  | | --- | --- | | 3 x 4 + 8  = 12 + 8  = 30 | 7 x 10 – 14  = 70 – 14  = 56 | | 48 : 8 + 7  = 6 + 7  = 13 | 72 : 9 – 6  = 8 – 6  = 2 | | 9 : 9 x 0  = 1 x 0  = 0 | 0 : 6 + 37  = 0 + 37  = 37 |   - HS quan sát bài làm của bạn  - HS nhận xét, bổ sung.  - Nếu biểu thức chứa dấu nhân, chia, cộng, trừ thì ta thực hiện phép tính nhân chia trước, cộng trừ sau.  - Nếu biểu thức chứa dấu nhân, chia hoặc cộng, trừ thì ta thực hiện từ trái sang phải.  - Khi một số nhân với 0 hoặc 0 chia cho một số ta được kết quả bằng 0  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  a) Các phép chia sai: 32 : 6 = 5 (dư 1); 63: 8 = 7 ( dư 6); 9 : 8 = 1 (dư 0).  Sửa:  32 : 6 = 5 (dư 2)  9 : 8 = 1 (dư 1)  63 : 8 = 7 (dư 7)  - HS xoay các bông hoa đáp án  - HS chọn đáp án đúng, sai  - HS nhận xét, trả lời  - Vì em tính được kết quả phép tính 32 : 6 = 5 (dư 2)  - Vì em tính được kết quả phép tính 9 : 8 = 1 (dư 1)  - Vì em tính được kết quả phép tính 63 : 8 = 7 (dư 7)    - Ước lượng chính xác kết quả ở thương và số dư phải nhỏ hơn số chia  - HS thảo luận nhóm đôi làm phiếu bài tập  - Đại diện nhóm chia sẻ bài làm  b)  (3 + 4) × 9 = 63   1. : (3 + 6) = 1   (16– 16) : 2 = 0   1. : (3 × 2) = 2   - Một số học sinh đặt câu hỏi cho bạn  + Cậu thực hiện điền dấu ngoặc vào biểu thức: 3 + 4 × 9 = 63 như thế nào?  => Tớ thực hiện tính phép tính đặt dấu ngoặc ở phép tính (3+4 ) rồi tớ lấy 7 x 9 = 63  + Bạn làm thế nào để đặc dấu ngoặc vào biểu thức để được giá trị đúng  => Tớ thực hiện tính kết quả từng phép tính sau đó tớ thực hiện điền dấu ngoặc vào vị trí thích hợp để có giá trị đúng  - Đối với biểu thức mà chứa dấu ngoặc ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước ngoài ngoặc sau.  - Đọc yêu cầu bài  - HS làm vở bài tập  - HS tham gia trò chơi   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 8 | 4 | 12 | 20 | | Thêm 4 đơn vị | 12 | 8 | 16 | 24 | | Gấp 4 lần | 32 | 16 | 48 | 80 | | Bớt 4 đơn vị | 4 | 0 | 8 | 16 | | Giảm 4 lần | 2 | 1 | 3 | 5 |   - 1 HS làm quản trò nếu số đã cho và 4 trường hợp  - HS lần lượt giơ tay trả lời  - Muốn gấp 1 số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần  - Muốn giảm đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  - Gấp 1 số lên một số lần ta thực hiện phép nhân, còn thêm 1 số đơn vị ta thực hiện phép cộng.  - Giảm 1 số đi một số lần ta thực hiện phép chia, bớt đi 1 số đơn vị ta thực hiện phép tính trừ.  - HS nhận xét  - Bài học ngày hôm nay em được ôn kiến thức về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 85 --**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG**

**PHẠM VI 1000 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi: “Vui cùng Sonic” để khởi động bài học.  Câu 1: Tính 4 x 6 + 7 = ?  Câu 2: Tính (48 : 6) + 9 = ?  Câu 3: 4 gấp 7 lần được ?  Câu 4: 45 giảm đi 9 lần được ?  Câu 5: 10 thêm 9 được ?  Câu 6: Muốn gấp lên 1 số lần ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động thực hành luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức  + Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 4/T118**   * Gọi HS đọc bài toán * Bài toán thuộc dạng toán gì? * Bài toán cho biết gì? * Bài toán hỏi gì? * Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ * Chữa bài trên bảng phụ,gọi HS nhận xét bài trong vở. * Nêu các bước giải bài toán có lời văn? * Nhận xét   **Bài 5/T118**   * Gọi HS đọc yêu cầu bài. * Bài gồm mấy yêu cầu?  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a, 32 x 3 | 41 x 2 | 124 x 2 | 312 x 3 | | b, 39 : 3 | 85 : 4 | 336 : 3 | 487 : 2 |  * Yêu cầu học sinh làm vào bảng con * Gọi HS nhận xét * Em cần lưu ý gì khi đặt tính? * Khi thực hiện tính cần lưu ý gì?   - GV khen HS  **3. Hoạt động vận dụng. (7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 6/T118**  - Gọi HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.    - Chữa bài trên bảng phụ, nhận xét bài trong vở.  - Gọi HS nhận xét  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gi? Đề nắm chắc những kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sè thêm không? | - HS tham gia trò chơi  Câu 1: Tính 4 x 6 + 7 = 31  Câu 2: Tính (48 : 6) + 9 = 17  Câu 3: 4 gấp 7 lần được 28  Câu 4: 45 giảm đi 9 lần được 5  Câu 5: 10 thêm 9 được 19  Câu 6: Muốn gấp lên 1 số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS lắng nghe  - Đọc bài toán  - Bài toán giải bằng 2 phép tính.  - Người ta trồng 9 cây phong ba và trồng số cây bàng vuông nhiều gấp 4 lần số cây phong ba.  - Tổng số cây phong ba và cây bàng vuông đã được trồng trong dịp này là bao nhiêu cây?  **Bài giải:**  Số cây bàng vuông được trồng là:  9 x 4 = 36 (cây)  Tổng số cây phong ba và bàng vuông được trồng là:  9 + 36 = 45 (cây)  Đáp số: 45 cây   * Nhận xét   Gồm 3 bước:  + Bước 1: Viết câu lời giải  + Bước 2: Viết phép tính  + Bước 3: Viết đáp số   * Nêu yêu cầu * 2 yêu cầu: Đặt tính, tính. * Làm bảng con   a)   |  |  | | --- | --- | | x | 32 | | 3 | |  | 96 |  |  |  | | --- | --- | | x | 41 | | 2 | |  | 82 |   b)   |  |  | | --- | --- | | x | 312 | | 3 | |  | 936 |  |  |  | | --- | --- | | x | 124 | | 2 | |  | 248 |   Nhận xét      - Nhận xét.  - Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng  - Khi tính cần tính từ phải sang trái đối với phép nhân, tính từ trái sang phải đối với phép chia, các chữ số của số bị chia cho số chia.  - Đọc bài toán  - Mẹ may mỗi chiếc rèm hết 6 m vải.  - 24 m vải mẹ may được mấy chiếc rèm?  - Mẹ may 11 chiếc rèm hết bao nhiêu mét vải?  Bài giải:  a) 24 m vải mẹ may được số chiếc rèm là:  24 : 6 = 4 (chiếc)  b) Mẹ may 11 chiếc rèm hết số mét vải là:  11 x 6 = 66 (m)  Đáp số: 4 chiếc  66 m   * HS đổi chéo vở nhận xét bài của bạn.   - HS lắng nghe, thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................